TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94**/2022/HS-ST
Ngày 12-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hiếu
- Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, tên gọi khác: Tí, sinh năm: 2000; Tại phiên tòa bị cáo xác định nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1979; vợ: sống như vợ chồng với Lê Thị Tuyết N; Con có 01 con sinh năm 2020. Tiền án: không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 37/QĐ-XPHC ngày 29/01/2021, bị Công an xã Xuân Tâm xử phạt hành chính với số tiền 750.000đồng về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/8/2021 cho đến nay.

2. **Đoàn Văn Tr**, tên gọi khác: không; sinh năm: 1994 tại Nam Định; Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tại phiên tòa bị cáo xác định nghề nghiệp là Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Trọng B (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1996; Con: Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 140/2020/HSST ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 28 tháng 4 năm 2021 thì chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2021 đến nay.

(Các bị cáo có mặt về tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1984. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Hồ Mạnh Hoàng G**, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Đặng Chánh T2**, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Nguyễn Đức Anh, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 31/7/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đã gọi điện thoại rủ Tr cùng đi mua ma túy, với mục đích về cho cả hai cùng sử dụng, Tr đồng ý. Khoảng 20 phút sau, Tr đến nhà T để bàn bạc việc mua ma túy sử dụng. T mượn điện thoại của Tr gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Tài (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng nhưng nói thế chấp 01 điện thoại di động, khi có tiền sẽ trả và lấy lại điện thoại thì Tài đồng ý. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô biển số 60H5- 074.80 chở T đi đến khu vực quán "Karaoke Phương Nam" thuộc ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai gặp Tài và mua được 01 gói ma túy tổng hợp, T đưa cho Tài 01 điện thoại di động. Sau khi mua được ma túy, cả hai đưa về nhà T cùng sử dụng một ít ma túy, số ma túy còn lại T để trong gói nylon màu trắng, cất giấu trên cửa thông gió phòng vệ sinh nhà của T. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/8/2021, T gọi điện thoại rủ Tr đến nhà chơi và sử dụng ma túy, Tr đồng ý. Sau đó, T và Tr lần lượt gọi điện thoại cho Hồ Mạnh Hoàng G, sinh năm 1998 và Đặng Chánh T2, sinh năm 1999, cùng cư trú tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đến và cùng sử dụng ma túy chung với nhau. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã Xuân Tâm đến kiểm tra phát hiện T, Tr, G và T2 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trên cửa thông gió phòng vệ sinh nhà T 01 gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 08x05cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy, do T và Tr cùng đi mua ngày 31/7/2021 của Tài với mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an xã Xuân Tâm đã T2 hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

- Tại Bản kết luận giám định số 1642/KLGĐ-PC09 ngày 06/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm

phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,4645 gam, loại: Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon màu trắng, kích thước 08cm x 05cm, chứa tinh thể màu trắng, hàn kín. Đã niêm phong ký hiệu (M).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Winner, biển số 60H5- 074.80.

- 01 (một) dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy dạng chai nhựa.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSXL ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội: "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm tại điểm e khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự và bị cáo Đoàn Văn Tr về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị:

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm e khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38, 58 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và mức án từ 05 năm đến 05 năm 02 tháng tù về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điều 55 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt mức án từ 06 năm 08 tháng đến 07 năm 02 tháng tù.

Đối với bị cáo Đoàn Văn Tr đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 xử phạt bị cáo Tr mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và mức án từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điều 55 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tr chấp hành hình phạt mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Anh T nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Đoàn Văn Tr nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T, Đoàn Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ ngày 01/8/2021, tại nhà của Nguyễn Anh T thuộc ấp 2, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; lực lượng Công an xã Xuân Tâm kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Anh T và Đoàn Văn Tr đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định. Qua giám định, xác định gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 08x05cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 1,4645 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Đoàn Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đồng thời Nguyễn Anh T đã có hành vi gọi điện rủ Đoàn Văn Tr đến nhà sử dụng trái phép chất ma túy, còn Đặng Chánh Tiến khi đến nhà T, T đã tiếp tục rủ Tiến cùng sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Tr có hành vi gọi điện rủ Hồ Mạnh Hoàng G đến nhà T để sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của nhà nước về chế độ quản lý đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản và làm gia tăng các loại tội phạm về hình sự, là nguồn lây nhiễm nhiều căn bệnh nguy hiểm. Các bị cáo là người đã Tr thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T từng bị xử phạt hành chính về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Tr đã từng bị Tòa án xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và cùng bị cáo Đoàn Văn Tr đi mua ma túy để sử dụng, T còn trực tiếp là người thực hiện giao dịch, trả tiền cho người bán ma túy, sau đó T có hành vi rủ rê, lôi kéo thêm Đặng Chánh T2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên T giữ vai trò là người chủ mưu; Bị cáo Tr là người trực tiếp chở T đi mua ma túy, cho T mượn điện thoại để liên hệ người bán ma túy, đồng thời trực tiếp rủ rê lôi kéo Hồ Mạnh Hoàng G sử dụng trái phép chất ma túy nên Tr phạm tội với vai trò là người thực hành và sau bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác về nhân thân:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo là lao

động chính trong gia đình (đều có con còn nhỏ, bị cáo Tr có mẹ đã cao tuổi), đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Đoàn Văn Tr phạm tội trong trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

HĐXX căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 60H5- 074.80. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô có đặc điểm nhãn hiệu HONDA WINNERX, màu đen xanh, biển số 60H5-074.80 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Q cho cháu gái là chị Nguyễn Thị Hồng L mượn đi làm. Việc Đoàn Văn Tr sử dụng xe mô trên thực hiện hành vi phạm tội, anh Q và chị L hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân L đã trao trả xe lại cho anh Q và không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Q và chị L là đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) gói nylon màu trắng, kích thước 08cm x 05cm, chứa tinh thể màu trắng, hàn kín. Đã niêm phong ký hiệu (M).

- 01 (một) dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy dạng chai nhựa.

[6] Đối với Hồ Mạnh Hoàng G và Đặng Chánh T2 đã có hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G và T2 là đúng quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên "Tài" đã bán ma túy cho Nguyễn Anh T và Đoàn Văn Tr, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T, Đoàn Văn Tr phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm e khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh T 01** *(Một)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; **05** *(Năm)* năm tù về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **06** *(Sáu)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn Tr 01** *(Một)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; **01** *(Năm)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đoàn Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **03** *(Ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2021.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1642/KLGĐ-PC09 ngày 09/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 (một) dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy dạng chai nhựa (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Văn Tr phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương